

UBND TỈNH BẮC GIANG
BAN DÂN TỘC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BDT-CSDT&ĐB

Bắc Giang, ngày tháng 4 năm 2024

V/v báo cáo, đánh giá thực hiện các chế độ, chính sách trên địa bàn các xã khu vực II, III đạt chuẩn nông thôn mới

Kính gửi:

- Sở Nội vụ;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- UBND các huyện: Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Thế và Lạng Giang.

Thực hiện Công văn số 597/UBND-CSDT ngày 15/4/2024 của Ủy ban Dân tộc về việc báo cáo, đánh giá thực hiện các chế độ chính sách trên địa bàn các xã khu vực II, III đạt chuẩn nông thôn mới; Công văn số 1943/UBND-KGVX ngày 17/4/2024 của UBND tỉnh.

Ban Dân tộc đề nghị các Sở, UBND các huyện Báo cáo đánh giá thực hiện các chế độ, chính sách trên địa bàn các xã khu vực II, III đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn. Nội dung Báo cáo thực hiện theo công văn số 597/UBND-CSDT ngày 15/4/2024 của Ủy ban Dân tộc.

(Gửi kèm Công văn số 597/UBND-CSDT ngày 15/4/2024 của Ủy ban Dân tộc và Danh sách các xã thuộc vùng đồng bào DTTS&MN đạt chuẩn nông thôn mới).

Báo cáo đánh giá gửi về Ban Dân tộc trước ngày 24/4/2024, đồng gửi bản mềm theo địa chỉ email: lanht_bdt@bacgiang.gov.vn. để tổng hợp báo cáo Ủy ban Dân tộc và UBND tỉnh theo quy định.

Đề nghị các Sở, UBND các huyện quan tâm, phối hợp thực hiện./.

Mọi chi tiết xin liên hệ đồng chí Hà Thị Lan – Trưởng Phòng Chính sách Dân tộc và Địa bàn, Ban Dân tộc, ĐT: 0981.437.888./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Ban;
- Các phòng, đơn vị thuộc Ban;
- Lưu: VT, CSDT&ĐB.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Trương Văn Bảo

¹ Lưu ý: Đánh giá các chính sách hỗ trợ trực tiếp như chính sách hỗ trợ mua thẻ BHYT, chính sách hỗ trợ giáo dục (hỗ trợ tiền ăn, hỗ trợ cho giáo viên); chính sách đối với cán bộ, công chức...

DANH SÁCH

Các xã thuộc vùng đồng bào DTTS&MN đạt chuẩn nông thôn mới
 (Kèm theo Công văn số: /BDT-CSĐT&ĐB ngày /4/2024 của Ban Dân tộc)

TT	Tên huyện	Tên xã	Số Quyết định	Ngày tháng Quyết định
I	Sơn Động			
1		Long Sơn	2817/QĐ-UBND	30/12/2021
2		Tuần Đạo	389/QĐ-UBND	20/3/2023
3		Yên Định	312/QĐ-UBND	07/2/2024
4		Dương Hưu	313/QĐ-UBND	7/2/2024
II	Lục Ngạn			
1		Thanh Hải	2212/QĐ-UBND	29/12/2017
2		Biên Động	1520/QĐ-UBND	31/7/2020
3		Biên Sơn	1519/QĐ-UBND	31/7/2020
4		Giáp Sơn	2077/QĐ-UBND	28/12/2018
5		Đồng Cốc	1517/QĐ-UBND	31/7/2020
6		Kiên Thành	2824/QĐ-UBND	30/12/2021
7		Tân Mộc	1906/QĐ-UBND	15/11/2019
8		Nam Dương	2823/QĐ-UBND	30/12/2021
9		Tân Quang	2171/QĐ-UBND	26/12/2019
10		Quý Sơn	1908/QĐ-UBND	15/11/2019
11		Hồng Giang	2144/QĐ-UBND	29/12/2016
12		Trù Hựu	2821/QĐ-UBND	30/12/2021
13		Kiên Lao	195/QĐ-UBND	25/01/2024
14		Tân Lập	196/QĐ-UBND	25/01/2024
15		Phì Điền	606/QĐ-UBND	25/4/2023
16		Tân Hoa	742/QĐ-UBND	24/5/2023
III	Lục Nam			
1		Nghĩa Phương	2648/QĐ-UBND	22/12/2021
2		Bảo Sơn	2167/QĐ-UBND	26/12/2019

3		Tam Dị	2647/QĐ-UBND	22/12/2021
4		Huyền Sơn	1688/QĐ-UBND	24/8/2020
5		Tiên Nha	1687/QĐ-UBND	24/8/2020
6		Đông Hưng	1706/QĐ-UBND	16/9/2015
7		Đông Phú	2141/QĐ-UBND	29/12/2016
8		Bình Sơn	273/QĐ-UBND	01/3/2023
9		Trường Sơn	287/QĐ-UBND	02/3/2023
10		Trường Giang	941/QĐ-UBND	29/6/2023
11		Vô Tranh	949/QĐ-UBND	01/7/2023
12		Lục Sơn	950/QĐ-UBND	01/7/2023
IV	Yên Thế			
1		Đông Lạc	2169/QĐ-UBND	26/12/2019
2		Xuân Lương	2175/QĐ-UBND	30/10/2020
3		Hồng Kỳ	2832/QĐ-UBND	30/12/2021
4		Đông Tâm	2060/QĐ-UBND	22/12/2016
5		Tam Hiệp	167/QĐ- UBND	08/2/2023
6		Đông Kỳ	276/QĐ-UBND	01/3/2023
7		Đông Sơn	1964/QĐ-UBND	15/12/2023
V	Lạng Giang			
1		Hương Lạc	2069/QĐ-UBND	28/12/2018
2		Hương Sơn	1288/QĐ-UBND	05/8/2019
3		Yên Mỹ	2079/QĐ-UBND	25/12/2014